

Bản án số: 119/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 08/10/2019

*“Về việc yêu cầu ly hôn,
tranh chấp nuôi con”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Ngọc Khanh

- Ông Nguyễn Hồng Tý

-Thư ký phiên tòa: bà Phùng Thị Trang-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Đình Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 381/2019/TLST-HNGĐ ngày 01/7/2019 về việc: “*Yêu cầu ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2019/QĐST-HNGĐ ngày 27/8/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 101/QĐST-HNGĐ ngày 17/9/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Phương T, sinh năm: 1993 (có mặt)

HKTT: ấp A, xã B, huyện D, tỉnh BR– VT.

Chỗ ở: ấp BT, xã B, huyện XM, tỉnh BR– VT

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh N, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp BT, xã B, huyện XM, tỉnh BR– VT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/7/2019, bản khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Thị Phương T trình bày:

* *Về hôn nhân:* Bà Phạm Thị Phương T và ông Nguyễn Minh N chung sống với nhau từ năm 2012, đến năm 2014 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã BC, huyện XM, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện không bị ai mai mối hay ép buộc. Trước khi kết hôn bà T và ông N có thời gian tìm hiểu nhau gần 04 năm và được hai bên gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, mặc dù trong cuộc sống đôi khi cũng xảy ra mâu thuẫn nhưng vợ chồng tự giải quyết được. Đến năm 2017, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn trầm trọng và kéo dài cho đến ngày hôm nay.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Ngoài ra, ông N thường xuyên rượu chè, bỏ bê vợ con. Việc này bà T đã cố gắng nhắc và khuyên can ông N nhiều lần nhưng ông N vẫn không thay đổi.

Bà T và ông N hiện nay vẫn sống chung một nhà nhưng vợ chồng không quan hệ về mặt tình cảm. Nay Bà T xét thấy tình cảm giữa hai vợ chồng không còn nên bà T yêu cầu ly hôn với ông N.

* Về con chung: Bà T và ông N có 01 con chung là Nguyễn Phương Bảo N, sinh ngày: 04/11/2013. Con chung đang sống cùng với bà T và ông N, bà T có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu ông N phải cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông N không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Tại bản khai và biên bản hòa giải bị đơn ông Nguyễn Minh N trình bày:

* *Về hôn nhân:* ông N và bà T chung sống với nhau từ năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã BC, huyện XM. Hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, trước khi kết hôn ông N và bà T có thời gian tìm hiểu nhau khoảng và được hai bên gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn và kéo dài cho đến ngày hôm nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Ngoài ra, ông N thừa nhận bản thân ông N thường xuyên uống rượu nên vợ con không thích. Nhưng ông N khẳng định ông N uống rượu chỉ vì công việc, mỗi lần uống rượu ông N không gây phiền hà gì cho ai. Việc này vợ chồng đã ngồi lại nói chuyện với nhau nhưng không được. Nay bà T yêu cầu ly hôn thì ông N không đồng ý vì ông N vẫn còn thương vợ con.

* Về con chung: Ông N và bà T có 01 con chung là Nguyễn Phương Bảo N, sinh ngày: 04/11/2013. Con chung đang sống cùng với vợ chồng ông N. Ông N đồng ý giao con chung cho bà T nuôi dưỡng và ông N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con một tháng 2.000.000đ.

* Về tài sản chung và nợ chung: Ông N không yêu cầu tòa án giải quyết.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:**

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông N theo quy định

- Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Vụ án được đưa ra xét xử đúng thời hạn.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà T được ly hôn ông N. Về con chung, ông N đồng ý giao con chung cho bà T nuôi dưỡng và tại phiên Tòa bà T tự nguyện không yêu cầu ông N phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Về phần tài sản chung và nợ chung: bà T và ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp*: Bà Phạm Thị Phương T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Minh N và yêu cầu giải quyết về con chung. Ông N có nơi cư trú tại xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “*Yêu cầu ly hôn và tranh chấp nuôi con*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về hôn nhân*: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 134, quyền số 01 ngày 17/6/2014 của Ủy ban nhân dân xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xác định, hôn nhân của bà T và ông N là hợp pháp. Bà T và ông N đều xác định, sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc mặc dù trong cuộc sống vợ chồng đôi lúc vẫn xảy ra mâu thuẫn nhưng vợ chồng tự dàn xếp được, Đến năm 2017 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn trầm trọng và kéo dài cho đến nay.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Ông N và bà T đều khẳng định vợ chồng bất đồng quan điểm, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Ngoài ra, bà T còn cho rằng ông N thường xuyên rượu chè không chăm lo cho vợ con. Ông N cũng thừa nhận, bản thân ông N thường xuyên uống rượu nên vợ con không thích nhưng ông N uống rượu chỉ vì công việc, mỗi lần uống rượu ông N không gây phiền hà gì cho ai. Bà T và ông N đều xác định hai vợ chồng nhiều lần tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không được và hiện

tại vợ chồng đã sống ly thân không còn quan hệ gì về mặt tình cảm cũng như kinh tế mặc dù vợ chồng vẫn sống chung một nhà.

Bà T yêu cầu ly hôn thì ông N không đồng ý ly hôn vì ông N cho rằng ông N vẫn còn thương vợ con.

[3]. Qua xác minh cho thấy, trong thời gian ông N và bà T chung sống tại địa phương thì ông N và bà T có xảy ra mâu thuẫn và vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Nguyên nhân chính là do ông N không lo làm ăn, suốt ngày chỉ biết rượu chè, là chồng nhưng ông N có trách nhiệm với gia đình. Nay bà T yêu cầu ly hôn thì đề nghị Tòa án căn cứ theo các quy định của pháp luật để giải quyết, địa phương không có ý kiến về vấn đề này.

[4] Xét thấy mâu thuẫn giữa bà T và ông N đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông N.

[5]. *Về con chung*: Bà T và ông N có 01 (một) con chung là Nguyễn Phương Bảo N, sinh ngày: 04/11/2013. Con chung đang sống cùng với vợ chồng ông N. Ông N đồng ý giao con chung cho bà T nuôi dưỡng và bà T tự nguyện không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà T và ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. *Về án phí*: Bà Phạm Thị Phương T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57 và các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Phương T, bà T được ly hôn với ông Nguyễn Minh N.

2. *Về con chung*: Bà Phạm Thị Phương T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Phương Bảo N, sinh ngày: 04/11/2013. Bà T không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời ông N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Phạm Thị Phương T và ông Nguyễn Minh N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí:* Bà Phạm Thị Phương T phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ bà T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000250 ngày 01/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà T đã nộp đủ án phí, ông Nguyễn Minh N không phải nộp án phí.

5. *Về quyền kháng cáo:* Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BR - VT;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Xuyên Mộc;
- UBND xã, thị trấn
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy